

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 05/02/2021

V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Nguyễn Thị Hồ

Nghề nghiệp: Giáo viên

Nơi công tác: Trường trung học cơ sở Liên Hà

+ Ông Nguyễn Xuân Trường

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

Nơi cư trú: Xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trí Tuấn – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Cụm 6, Đại Ph, xã Đan P, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Xuân Ch, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Cụm 6, Đại Ph, xã Đan P, huyện Đan P, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Lê Xuân Ch kết hôn năm 2009, tại Ủy ban nhân dân xã Đan Phượng trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, chị và anh Ch được tự do tìm

hiếu khoảng 1 năm. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng anh Ch tại gia đình bố mẹ đẻ anh Ch. Năm 2016, vợ chồng thống nhất bàn bạc chị đi lao động tại nước Nhật Bản 3 năm. Trong thời gian ở nước ngoài, chị gửi tiền về cho anh Ch chi tiêu, trả nợ. Sau đó, chị được gia đình thông báo anh Ch ham chơi cờ bạc, nợ nần nên chị gửi tiền về cho mẹ đẻ trả nợ tiền vay hộ chị, đồng thời gửi tiền cho mẹ anh Ch nuôi các con của chị với anh Ch. Đến tháng 9/2019, chị về Việt Nam, vợ chồng chung sống cùng nhau được khoảng 1 tuần thì anh Ch yêu cầu chị đưa tiền để trả nợ khoản vay riêng của anh Ch. Do chị không đưa tiền cho anh Ch trả nợ nên anh Ch đã tự ý bỏ nhà đi khoảng 2 đến 3 tuần lại về một lần và từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau. Tháng 10/2020, chị và hai con chuyển hẳn về nhà mẹ đẻ chị sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Ch.

Về con chung: Chị và anh Ch có 02 con chung là cháu Lê Ngọc Á, sinh ngày 16/7/2010; cháu Lê Gia B, sinh ngày 29/11/2012. Hai cháu đang sinh sống cùng chị, ly hôn chị xin nuôi 2 cháu và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng.

Về tài sản, nợ chung: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Ch theo địa chỉ đơn khởi kiện nhưng anh Ch đều vắng mặt. Do vậy, Tòa án không lấy được lời khai cũng như tiến hành các thủ tục tố tụng với anh Ch.

Tại phiên tòa chị H trình bày: Chị và anh Ch (tên gọi khác Tr) đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay, vợ chồng không còn tình cảm và quan tâm đến nhau nữa. Chị cương quyết xin ly hôn anh Ch. Chị xin nuôi cháu Á, cháu B vì anh Ch thường xuyên vắng nhà, không có điều kiện thời gian, kinh tế chăm lo cho các con của anh chị. Các quan điểm về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ của vợ chồng thì chị giữ nguyên quan điểm đã trình bày trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng, đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Xuân Ch đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Xuân Ch. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc Á, cháu Lê Gia B cho đến khi cháu Á, cháu B đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chị H không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ch đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Anh Ch được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện về việc xin ly hôn anh Lê Xuân Ch có địa chỉ đăng ký thường trú tại: Cụm 6, Đại Ph, xã Đan P, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội. Tòa án thụ lý vụ án, xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện anh Chỉnh đang sinh sống tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Theo quy định của pháp luật thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Ch đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Ch đều vắng mặt. Do vậy, Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc, giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt anh Ch là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207, Điều 208, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của chị H xin được ly hôn với anh Ch.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh Ch đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đan Phượng trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chị H, anh Ch chung sống cùng nhau phát sinh mâu thuẫn như lời trình bày của chị H tại Tòa án. Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Anh Ch và chị H chung sống cùng nhau có xảy ra mâu thuẫn là do anh Ch mãi chơi, thường xuyên vắng nhà nên chị H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị H sinh sống. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H, anh Ch đã đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Xuân Ch là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Xét yêu cầu của chị H xin được nuôi cháu Lê Ngọc Á, cháu Lê Gia B.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H, anh Ch có 02 con chung là cháu Lê Ngọc Á, sinh ngày 16/7/2010; cháu Lê Gia B, sinh ngày 29/11/2012. Tháng 10/2020, chị H và cháu Á, cháu B chuyển về xã Thượng Mỗ sinh sống, được gia đình bố mẹ đẻ chị H tạo điều kiện về chỗ ở. Chị H làm nghề kinh doanh ăn uống thu nhập 15.000.000 đồng/tháng. Qua xác minh thể hiện: Không rõ anh Ch làm nghề gì, mức thu nhập; anh Ch thường xuyên vắng nhà; hai cháu Á, cháu B do chị H nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu Á, cháu B đều có nguyện vọng được ở cùng với chị H. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, Hội đồng xét xử giao cháu Lê Ngọc Á, cháu Lê Gia B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy chị H không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên được chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Xuân Ch.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Xuân Ch có 02 con chung là: Cháu Lê Ngọc Á, sinh ngày 16/7/2010; cháu Lê Gia B, sinh ngày 29/11/2012. Giao cháu Lê Ngọc Á, cháu Lê Gia B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Á, cháu B đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị H không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Ch cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0014666 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

5. Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Lê Xuân Ch vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

### Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Đan Phượng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thu**

